TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/ 2019/ HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi; Ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2019/ HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Diệp Văn T**, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Diệp Văn T (đã chết) và bà: Đỗ Thị L, sinh năm: 1962. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03; Chưa có vợ; tiền án; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Hồ Đình T, sinh năm: 1956.

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Dương Phương T, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Lục Văn L, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm: 1959.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 13/6/2019, tổ công tác Công an huyện P làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, huyện P thì phát hiện có một số đối tượng đang có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì hai người đàn ông đã bỏ chạy thoát (Sau xác định được là: Dương Phương T, sinh năm 1993, trú tại: xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và Hồ Đình T, sinh năm 1956, trú tại: xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Còn người bị giữ khai là Diệp Văn T, sinh năm 1988, trú tại: xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đồng thời, Diệp Văn T tự giác lấy từ trong túi quần phía trước đang mặc ra giao nộp cho Tổ công tác 04 gói, trong đó: có 02 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng và 02 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, tất cả bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng (T khai là ma túy Heroine) do T đem theo để bán, ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động và 200.000 đồng.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Diệp Văn T, thu giữ số vật chứng trên đưa về trụ sở Công an huyện P để giải quyết theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp về người, chỗ ở của Diệp Văn T sinh năm 1988, trú tại: xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả khám xét đã thu giữ trong chiếc ba lô để ở cuối giường ngủ của Diệp Văn T 04 gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai đó là Heroine).

Hồi 02 giờ 00 phút ngày 14/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Diệp Văn T xác định:

+ 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của T khi bắt quả tang có khối lượng là 0,161 gam *(Không phẩy một sáu mốt gam)* và lấy mẫu giám định (ký hiệu A1)

+ 04 gói chất bột màu trắng thu giữ của T khi khám xét có khối lượng là 0,162 gam *(Không phẩy một sáu hai gam)* và lấy mẫu giám định (ký hiệu B1).

Tại bản kết luận giám định số 925/KL- PC09 ngày 22/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Diệp Văn T gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,161 gam. Chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu B1 thu giữ của Diệp Văn T gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,162 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Diệp Văn T khai nhận như sau: T là người nghiện mà túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2019, T một mình đi lên khu vực Bến xe khách Thái Nguyên cũ mục đích tìm mua ma túy. Tại đây, T đã mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ 01 gói ma túy (loại Hêrôin) với giá 450.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà chia số ma túy trên thành nhiều gói nhỏ để tiện sử dụng và bán lại cho các người nghiện khác.

Khoảng 16h ngày 03/6/2019, khi Thái đang ở nhà thì Dương Phương T gọi điện hỏi mua ma túy, Diệp Văn T đồng ý và hẹn Dương Phương T đến khu vực cổng nhà Diệp Văn T để giao dịch. Tại đây, Diệp Văn T đã bán cho Thanh 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Đến khoảng 16h ngày 09/6/2019, Dương Phương T tiếp tục liên hệ với Diệp Văn T hỏi mua ma túy, Diệp Văn T đồng ý và hẹn Dương Phương T đến khu vực đường bê tông thuộc xóm Đ, xã B, huyện P để giao dịch. Tại đây, T đã bán cho

Dương Phương T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Cùng lúc này có Hồ Đình T là người đi cùng với Dương Phương T hỏi mua của Diệp Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, Diệp Văn T đồng ý và bán cho Hồ Đình T 01 gói ma túy.

Đến khoảng 16h ngày 13/6/2019, Dương Phương T tiếp tục liên lạc với Diệp Văn T để hỏi mua ma túy, Diệp Văn T đồng ý. Tại thời điểm này, Diệp Văn T còn 08 gói ma túy, Diệp Văn T đem theo 04 gói ma túy đi bán, còn 04 gói Diệp Văn T cất giấu trong chiếc ba lô để ở giường. Diệp Văn T hẹn Dương Phương T đến khu vực xóm Đ, xã B để giao dịch. Khi đến nơi, Diệp Văn T gặp Dương Phương T đi cùng với Hồ Đình T đang đứng chờ ở đó, Dương Phương T và Hồ Đình T mỗi người hỏi mua của Diệp Văn T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Trong khi Diệp Văn T vừa nhận tiền và cầm ma túy chuẩn bị đưa cho Dương Phương T và Hồ Đình T thì bị Tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên còn Dương Phương T và Hồ Đình T bỏ chạy thoát.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS-PB, ngày 29-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố Diệp Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Diệp Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Diệp Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Diệp Văn T từ 08 đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 06 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 02 bì niêm phong kí hiệu lần lượt là A1, B1 bên trong có chứa ma túy được hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu đen làm phương tiện phạm tội để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 300.000đồng do phạm tội mà có, chưa thu hồi được để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào các ngày 03/6/2019, 09/6/2019 và ngày 13/6/2019, tại xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Diệp Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người nghiện ma túy Dương Phương T và Hồ Đình T để kiếm lời, cụ thể: (Diệp Văn T đã bán cho Dương Phương T 03 lần 03 gói ma túy với giá 300.000đồng và bán cho Hồ Đình T 02 lần 02 gói ma túy với giá 200.000đồng). Đến 16 giờ ngày 13/6/2019, Diệp Văn T đang có hành vi mua bán trái phép cho Dương Phương T và Hồ Đình T mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Diệp Văn T vừa nhận 200.000đồng và chưa kịp giao 02 gói ma túy thì Tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 04 gói ma túy có khối lượng 0,161 gam; Khám xét khẩn cấp chỗ ở còn thu giữ 04 gói ma túy có khối lượng 0,162 gam.

Như vây, hành vi nêu trên của bị cáo Diệp Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội:

"Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung của Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên".

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước ta về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và tệ nạn xã hội,.... Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo đi đào đãi vàng bị bạn bè rủ rê nên đã mắc nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy về chia nhỏ thành nhiều gói nhỏ vừa để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện khác trên địa bàn để kiếm lợi.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội thành khẩn khai báo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung một khoản tiền đối với bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có chứa 0,147 gam ma túy heroine hoàn lại sau giám định và 01 bì niêm phong kí hiệu B1 bên trong có chứa 0,152 gam ma túy heroine hoàn lại sau giám định, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu đen số imel: 00655 màn hình bị vỡ kính cường lực máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Diệp Văn T làm phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 200.000 đồng do bị cáo Diệp Văn T phạm tội mà có, cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 300.000đồng do bị cáo Diệp Văn T phạm tội mà có chưa thu giữ được, cần buộc bị cáo phải nộp lại để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra Quyết định tạm giam bị cáo Diệp Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Diệp Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xử phạt Diệp Văn T **08** (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Phạt bổ sung (phạt tiền) Diệp Văn T **5.000.000đ** (Năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Diệp Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có chứa 0,147 gam ma túy heroine hoàn lại sau giám định và 01 bì niêm phong kí hiệu B1 bên trong có chứa 0,152 gam ma túy heroine hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu của bị cáo Diệp Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vi Vo màu đen số imel: 00655 màn hình bị vỡ kính cường lực máy cũ đã qua sử dụng làm phương tiện phạm tội để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu của bị cáo Diệp Văn T 200.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Buộc bị cáo Diệp Văn T phải nộp lại 300.000đồng do phạm tội mà có, chưa thu giữ được để nộp vào ngân sách nhà nước.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2019 và ủy nhiệm chi ngày 19/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Diệp Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Diệp Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND huyện P;*
- *Cơ quan điều tra CA huyện P;*
- *CQTHAHS Công an huyện P;*
- *CC T.H.A DS huyện P;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HS, VP, T.H.A HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung